

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày: 14/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Đỗ Đức Hùng

Ông Nguyễn Đăng Thúy

Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hường- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 31/3/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D** - Sinh năm 1990.

HKTT: khu phố T, phường T, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: **Kinh**, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn T, sinh 1951 và bà Ngô Thị K, sinh 1951.

Có vợ là Nguyễn Phương H, sinh 1992 đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 386/2012/HSST ngày 30/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 139 BLHS xử phạt D 13 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 22/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 xử phạt D 26 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại bản án số: 46/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 xử phạt D 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù của bản án số

22/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 46 tháng tù.

Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Trần Văn T, sinh 1990 (có mặt)

HKTT: thôn Lý Sừu, xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2019, D đến thuê trọ tại nhà chị Ngô Thị N, HKTT: tổ 5, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội. Trong thời gian ở trọ tại đây, D quen biết anh Trần Văn T làm nghề lái xe ôm ở khu vực thị trấn Q. Do cần tiền chi tiêu nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo LX135, màu vàng đen, biển kiểm soát (BKS): 88E1-039.63 của anh T.

Sáng ngày 06/8/2019, D gọi điện (*D dùng chiếc thoại Nokia đen trắng không nhớ số sim, D đánh mất chiếc điện thoại trên*) cho anh T đến phòng trọ của D để đón chờ D về thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mục đích của D là khi đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh sẽ chiếm đoạt xe mô tô của Thành. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát (BKS): 88E1 - 03963 đến đón D chờ về thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T chở D đến khu phố T, phường T, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Lúc này, D nói dối anh T là cho D mượn chiếc xe mô tô để đi về nhà lấy tiền trả tiền xe ôm cho anh T. Anh T đồng ý cho D mượn xe mô tô (trong cốp xe có để Giấy đăng ký xe mang tên Lưu Văn Hải). Sau khi mượn được xe mô tô D đi thẳng đến cửa hàng cầm đồ V, cầm cố cho chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971, tại khu đô thị P, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cùng đăng ký xe mang tên Lưu Văn Hải và bản photo giấy chứng minh nhân dân mang tên D. Chị N đưa cho D số tiền 4.000.000 đồng. D đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, chị N không thấy D quay lại chuộc xe, chị N đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh năm 1995, HKTT: khu phố Đình, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với giá 4.000.000 đồng. Anh Bnh bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.300.000 đồng (chị N và anh Bnh không biết xe do D phạm tội mà có). Anh T, sau khi không thấy D quay lại trả xe, đã nhiều lần gọi điện thoại cho D nhưng không liên lạc được ngày 02/11/2020 anh T làm đơn trình báo cơ quan công an.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 08/12/2020, Hội đồng định giá thường xuyên Ủy ban nhân dân thị xã Từ Sơn có bản Kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐG kết luận: “Giá trị

của tài sản trong vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 06/8/2020 tại khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, sơn màu vàng đen, biển số: 88E1-03963, xe đã qua sử dụng có trị giá 5.200.000 đồng”.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, nay bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì.

Người bị hại là anh Trần Văn T trình bày: Anh không có ý kiến gì về lời trình bày của bị cáo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 88E1 - 03963 đăng ký mang tên Lưu Văn Hải, HKTT: thôn Tiên Long, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. **Anh Hải bán chiếc xe trên cho anh Trương Văn Hải, HKTT: thôn Đầu Vai, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 02/8/2019, anh Trương Văn Hải bán chiếc xe trên cho anh Trần Văn T. Chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của anh T đến nay chưa thu hồi được. Anh T yêu cầu D phải trả lại cho anh trị giá chiếc xe mà D chiếm đoạt là 5.200.000đ.**

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 03/3/2021. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 46 tháng tù theo bản án số 46/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 58 đến 61 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản gì.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 5.200.000đ.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 06/8/2019, tại khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo D do có mục đích chiếm đoạt chiếc mô tô nhãn hiệu **Yamaha Nouvo, BKS: 88E1 - 03963 trị giá 5.200.000 đồng** của anh Nguyễn Văn Thành nên đã có hành vi gian dối đưa ra thông tin giả để anh T cho mượn xe mô tô, sau đó mang đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị N lấy số tiền 4.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Do vậy, VKSND thị xã Từ Sơn đã truy tố bị cáo D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo được xác định là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T trước khi bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội kết án nên không tính là tái phạm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu **Yamaha Nouvo, BKS: 88E1 – 03963** chưa thu hồi được, anh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản giá trị chiếc xe này là 5.200.000đ như trong biên bản định giá của Hội đồng định giá là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị N là chủ cửa hàng kinh doanh cầm đồ Việt Nga, có Giấy phép đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự. Chị N biết chiếc xe D cầm cố không đăng ký tên D nhưng vẫn nhận cầm cố không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu tài sản hợp pháp là vi phạm pháp luật nên ngày 18/02/2021, Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh năm 1995, HKTT: khu phố Đình, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua lại chiếc xe trên của chị N với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, anh B nh sửa chữa xe mô tô hết 300.000 đồng và bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.300.000 đồng. Anh Bnh không biết xe mô tô là do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở anh Bnh là đúng quy định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 14 (Mười bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 46 tháng tù tại bản án số 46/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh,

thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019.

Buộc bị cáo D phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh T số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Nếu không thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

